TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12/6/2020
V/v. Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.
- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Bùi Văn Tấn;
2. Ông: Bùi Văn Ơn.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXX-ST ngày 14/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Hồng Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: xóm Ráy, xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: anh Bùi Văn Ng, sinh năm 1981. Địa chỉ: xóm Ráy, xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Hồng Th trình bày:

Về tình cảm: chị và anh Bùi Văn Ng kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Sơn và tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương.

Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, yêu thương nhau. Đến cuối năm 2019 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Ng hay say rượu đánh đập chị Th, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Hiện nay, chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn Ng.

Về con chung: Chị Th và anh Ng có 02 con chung là cháu Bùi Thị Ph, sinh ngày 05/12/2004 và cháu Bùi Hà M, sinh ngày 20/8/2007. Vợ chồng ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và chưa yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Th không có yêu cầu gì thêm.

Về phía anh Bùi Văn Ng : Sau khi thụ lý vụ án,Tòa án đã gửi các các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có kết quả, anh Ng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Bùi Văn Ng và chị Bùi Hồng Th có nội dung:***

Anh Bùi Văn Ng và chị Bùi Hồng Th kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2019 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Ng hay say rượu đánh đập chị Th, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Việc anh Ng say rượu đánh mắng chị Th, chính quyền địa phương đã can thiệp nhiều lần nhưng anh Ng không hề thay đổi.

Trong quá trình chung sống, anh Ng và chị Th có 02 con chung là cháu Bùi Thị Ph, sinh ngày 05/12/2004 và cháu Bùi Hà M, sinh ngày 20/8/2007.

Về điều kiện nuôi con của anh Ng và chị Th:

- Xét về yếu tố nhân phẩm, đạo đức:

+ Chị Th luôn giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức có lối sống trong sạch, lành mạnh.Trong mối quan hệ với hàng xóm, láng giềng tại nơi cư trú luôn vui vẻ, cởi mở, hòa đồng, luôn lắng nghe và tôn trọng ý kiến của mọi người.

+ Anh Ng thường hay say rượu, có lối sống không lành mạnh, có xu hướng bạo lực gia đình sẽ ảnh hưởng đến tâm lý, nhân cách của con chung khi để anh Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Xét đến yếu tố kinh tế để nuôi con: anh Ng và chị Th đều có công việc chính là làm ruộng. Ngoài ra khi chưa vào mùa vụ thì anh Ng và chị Th còn đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập.

- Về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con: anh Ng và chị Th đang làm việc và sinh sống tại địa phương, thời gian làm việc không quá gò bó nên có đủ thời gian để dành cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về chỗ ở: anh Ng và chị Th có nhà cửa tại địa phương nên đủ điều kiện về chỗ ở để nuôi con.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân**:** xác định mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Thị Ph và cháu Bùi Hà M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th chưa đề nghị anh Ng cấp dưỡng nuôi con và anh Ng không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không tranh chấp nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình "Ly hôn,tranh chấp về nuôi con". Bị đơn là anh Bùi Văn Ng có hộ khẩu thường trú tại: xóm Ráy, xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vì vậy,Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Chị Th và anh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Bị đơn là anh Bùi Văn Ng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng.

2 Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Ng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung

sống chị Th và anh Ng và không có hạnh phúc; do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Ng hay say rượu và đánh đập chị Th, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung và cấp dưỡng:

Quá trình chung sống, anh Ng và chị Th có 02 con chung là cháu Bùi Thị Ph và cháu Bùi Hà M. Vợ chồng ly hôn chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu và chưa yêu cầu anh Ng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Phú và cháu Hà My trình bày nguyện vọng muốn ở với chị Th khi bố mẹ ly hôn

Theo chị Th trình bày và theo kết quả xác minh tại địa phương, anh Ng mặc dù có chỗ ở, thu nhập ổn định, có đủ thời gian chăm sóc giáo dục con nhưng lại không đủ điều kiện về nhân phẩm, đạo đức để chăm sóc giáo dục con chung. Chị Th có đủ điều kiện để chăm sóc giáo dục con chung. Hơn nưa, cháu Phú và cháu Hà My là con gái, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cũng như để cho các cháu có cuộc sống ổn định, tránh sự xáo trộn cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị Th chưa đề nghị anh Ng cấp dưỡng nuôi con và anh Ng không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và Gia đình.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 , 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Hồng Th được ly hôn với anh Bùi Văn Ng .

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Thị Ph, sinh ngày 05/12/2004 và cháu Bùi Hà M, sinh ngày 20/8/2007 cho chị Bùi Hồng Th trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác kể từ tháng 7 năm 2020. Anh Ng chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Bùi Hồng Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002927 ngày 14/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Hồng Th đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai. Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Lạc Sơn;*
- *CCTHA huyện Lạc Sơn;*
- *UBND xã Văn Sơn;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*